TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 704/2020/HS-PT
Ngày 18 – 11 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Nguyễn Văn Hùng

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Quang Hiển – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Minh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 360/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Dương Mỹ H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Dương Mỹ H, sinh năm 1969 tại Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp XL, xã HT, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: Khóm KT, phường NM, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1942; có chồng là Ngô Văn C, sinh năm 1964 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, *(vắng mặt tại phiên tòa).*

- Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo H: Ông Lâm Quốc T – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu, *(có mặt).*

Ngoài ra, trong vụ án còn có 24 bị hại nhưng không có kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2012, bị cáo Dương Mỹ H bắt đầu làm chủ hụi và mở nhiều dây hụi có lãi để hưởng tiền hoa hồng. Bị cáo kêu gọi những người dân sinh sống trên địa bàn xã HT, phường NM và phường 2, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu tham gia chơi hụi. Theo thỏa thuận, trong từng kỳ mở hụi, hụi viên đưa ra mức tiền bỏ hụi cao nhất sẽ được hốt hụi; nếu có nhiều hụi viên đưa ra mức tiền bỏ hụi bằng nhau thì người bỏ đầu tiên sẽ được hốt; mức tiền bỏ hụi thấp nhất đối với dây hụi 2.000.000 đồng là 300.000 đồng, dây hụi 1.000.000 đồng là 150.000 đồng, dây hụi 30.000 đồng là 3.000 đồng và không quy định mức tiền bỏ hụi cao nhất. Trong quá trình làm chủ hụi, đến năm 2017, do cần tiền để lấp hụi và chi xài cá nhân nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách mạo danh hụi viên để hốt hụi, hốt hụi khống và bán hụi khống để chiếm đoạt tiền của nhiều hụi viên với tổng số tiền là 790.310.000 đồng, cụ thể:

Hành vi mạo danh hụi viên hốt hụi: Bị cáo biết một số hụi viên sẽ không hốt hụi (nuôi hụi) nên khi đến kỳ mở hụi, bị cáo tự ghi tên của hụi viên đó cùng mức tiền bỏ hụi có khả năng hốt được hụi vào tờ giấy rồi bỏ vị trí đầu tiên, bị cáo nói có hụi viên nhờ bỏ hụi để hốt.

Hành vi hốt hụi khống: Khi mở các dây hụi mới, ngoài phần hụi của bị cáo tham gia và các hụi viên tham gia, bị cáo còn ghi thêm nhiều phần hụi khác nhưng thực tế họ không có chơi, bị cáo muốn chiếm đoạt tiền thì ghi số tiền hụi vào tờ giấy rồi bỏ vị trí đầu tiên, sau đó nói có hụi viên nhờ bỏ hụi để hốt.

Hành vi bán hụi khống: Bị cáo đến gặp hụi viên nói có hụi viên muốn hốt hụi nhưng chưa hốt được và kêu họ đưa tiền để bị cáo đưa lại cho hụi viên muốn hốt hụi, hụi viên tin tưởng giao tiền, bị cáo chiếm đoạt số tiền này. Số tiền bị cáo chiếm đoạt thông qua 06 dây hụi cụ thể như sau:

1. Dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 27/3/2017 (ngày 30/02/2017 âm lịch) có 25 phần, mỗi tháng mở 01 kỳ và đã mở được 19 kỳ; có 15 người tham gia 21 phần; bị cáo tham gia 03 phần và lấy tên khống tham gia 01 phần. Trong dây hụi này, hụi viên hốt 14 phần và H hốt 05 phần (trong đó, bị cáo hốt 03 phần bị cáo tham gia, hốt khống 01 phần và mạo danh hụi viên Nguyễn Thị Mỹ H1 hốt 01 phần), còn lại 04 hụi viên gồm: Nguyễn Thị Ng, Ngô Kim H2, Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Thị Mỹ H1, với 07 phần chưa hốt. Bị cáo chiếm đoạt của Nguyễn Thị Ng, Ngô Kim H2, mỗi người 30.400.000 đồng; Nguyễn Văn Tr 60.800.000 đồng và Nguyễn Thị Mỹ H1 91.200.000 đồng. Các hụi viên nợ tiền hụi chết của bị cáo gồm: Võ Thị B, Lý Tiền Ph, Chung Thị B1, Nguyễn Thị Ngọc L, Trần Thị C1, Ca Thị L1, Trần Thanh Tr1, mỗi người 12.000.000 đồng và Tạ Thị Thùy Tr2 24.000.000

đồng. Đối với các hụi viên có tên là Ngô Hùng D, Dương Văn Ph và L2, do không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được.

Qua đối trừ số tiền hụi viên đóng hụi sống và số tiền hụi viên nợ hụi chết, bị cáo H chiếm đoạt trong dây hụi này là 104.800.000 đồng (212.800.000 đồng - 108.000.000 đồng). Sau khi vỡ hụi, bị cáo trả cho Nguyễn Thị Ng 15.000.000 đồng.

2. Dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 08/7/2017 (ngày 15/6/2017 âm lịch) có 40 phần, mỗi tháng mở 02 kỳ và đã mở được 30 kỳ; có 16 người tham gia 25 phần và bị cáo lấy tên khống tham gia 15 phần. Trong dây hụi này, hụi viên hốt 12 phần và bị cáo hốt 18 phần (trong đó, bị cáo hốt khống 13 phần và mạo danh các hụi viên Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị Mỹ H1, Nguyễn Thị Đ, Trần Thanh Tr1 hốt 05 phần), còn lại 09 hụi viên gồm: Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị Mỹ H1, Trần Thanh Tr1, Lê Ngọc Th, Nguyễn Thị Tuyết Ng1, Nguyễn Thị Mỹ Ph2, Phạm Thị V và Trang Kim Y, với 13 phần chưa hốt. H chiếm đoạt tiền của các hụi viên sau: Nguyễn Thị Đ, Trần Thanh Tr1, Lê Ngọc Th, Nguyễn Thị Mỹ Ph2, Phạm Thị V, Trang Kim Y, mỗi người 24.000.000 đồng; Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị Tuyết Ng1, mỗi người 48.000.000 đồng và Nguyễn Thị Mỹ H1 72.000.000 đồng. Các hụi viên nợ tiền hụi chết của H gồm: Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị H3, Dương Ngọc Ph3, Phan Thanh H4, Nguyễn Thị Mỹ Ph2, Võ Thị S1, Nguyễn Thị Ngọc L, Trang Kim Y, Ngô Kim H2, mỗi người 10.000.000 đồng; Trần Thanh Tr1 20.000.000 đồng và Phan Thị Th1 13.000.000 đồng.

Qua đối trừ số tiền hụi viên đóng hụi sống và số tiền hụi viên nợ hụi chết, bị cáo chiếm đoạt trong dây hụi này là 189.000.000 đồng (312.000.000 đồng - 123.000.000 đồng). Sau khi vỡ hụi, bị cáo trả cho Nguyễn Thị Đ 14.000.000 đồng, Phạm Thị V 22.000.000 đồng, Trần Thanh Tr1 4.000.000 đồng, Lê Ngọc Th và Trang Kim Y, mỗi người 24.000.000 đồng.

3. Dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 25/10/2017 (ngày 06/9/2017 âm lịch) có 40 phần, mỗi tháng mở 03 kỳ và đã mở được 33 kỳ; có 15 người tham gia 26 phần và bị cáo lấy tên khống tham gia 14 phần. Trong dây hụi này, hụi viên hốt 16 phần và bị cáo hốt 17 phần (trong đó, bị cáo hốt khống 13 phần và mạo danh các hụi viên Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị Mỹ H1 hốt 04 phần), còn lại 05 hụi viên gồm: Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị Mỹ H1, Đặng Thị Nh, Nguyễn Thị Tuyết Ng1 và Nguyễn Thị Thùy Tr3, với 10 phần chưa hốt. H chiếm đoạt tiền của các hụi viên sau: Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị Thùy Tr3, mỗi người 52.800.000 đồng; Nguyễn Thị Mỹ H1 105.600.000 đồng; Đặng Thị Nh và Nguyễn Thị Tuyết Ng1, mỗi người 26.400.000 đồng. Các hụi viên nợ tiền hụi chết của H gồm: Nguyễn Văn Tr, Phạm Thị V, Võ Thị X1, Dương Ngọc Ph3, mỗi người 7.000.000 đồng; Phan Thị Th1 22.000.000 đồng; Trần Thanh Tr1, Lê Thị Ánh L, Trần Thị C1, mỗi người 14.000.000 đồng và Nguyễn Thị Cẩm Th2 13.500.000 đồng. Đối với các

hụi viên tên Ngô Hùng D và Út Ch, do vắng mặt tại địa phương nên chưa làm việc được.

Qua đối trừ số tiền hụi viên đóng hụi sống và số tiền hụi viên nợ hụi chết, bị cáo chiếm đoạt trong dây hụi này là 158.500.000 đồng (264.000.000 đồng - 105.500.000 đồng). Trong dây hụi này, bị cáo bán cho Nguyễn Thị Mỹ H1 01 phần hụi khống số tiền 28.900.000 đồng. Sau khi vỡ hụi, H trả cho Đặng Thị Nh 26.400.000 đồng và Nguyễn Thị Thùy Tr3 4.000.000 đồng.

4. Dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 25/02/2018 (ngày 10/01/2018 âm lịch) có 40 phần, mỗi tháng mở 02 kỳ và đã mở được 14 kỳ; có 17 người tham gia 27 phần và bị cáo tham gia 02 phần, lấy tên khống tham gia 11 phần. Trong dây hụi này, hụi viên hốt 05 phần và bị cáo hốt 09 phần (trong đó, bị cáo hốt 02 phần bị cáo tham gia, hốt khống 05 phần và mạo danh các hụi viên Nguyễn Thị Mỹ H1, Phan Thanh H4 hốt 02 phần), còn lại 12 hụi viên gồm: Nguyễn Thị Mỹ H1, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị Đ, Phan Thanh H4, Nguyễn Thị Tuyết H5, Trần Quốc H6, Trang Kim Y, Nguyễn Thị Cẩm Nh1, Ngô Kim H2, Trương Thị M, Trần Thị Ng2 và Nguyễn Thị Tuyết Ng1, với 22 phần chưa hốt. H chiếm đoạt tiền của các hụi viên sau: Nguyễn Thị Mỹ H1, Nguyễn Thị Đ, mỗi người 44.800.000 đồng; Nguyễn Văn Tr 33.600.000 đồng; Phan Thanh H4 Nguyễn Thị Tuyết Ng1, mỗi người 22.400.000 đồng; Nguyễn Thị Tuyết H5, Trần Quốc H6, Trang Kim Y, Nguyễn Thị Cẩm Nh1, Ngô Kim H2, Trương Thị M và Trần Thị Ng2, mỗi người 11.200.000 đồng. Các hụi viên nợ tiền hụi chết của H gồm: Dương Quốc T1, Huỳnh Thị Thu Th3, Ca Thị L1, Trần Thị H7 và Lê Thị L4, mỗi người 26.000.000 đồng.

Qua đối trừ số tiền hụi viên đóng hụi sống và số tiền hụi viên nợ hụi chết, bị cáo chiếm đoạt trong dây hụi này là 116.400.000 đồng (246.400.000 đồng - 130.000.000 đồng). Trong dây hụi này, bị cáo bán cho Nguyễn Thị Mỹ H1 02 phần hụi khống với số tiền là 56.940.000 đồng và bán cho Ngô Kim H2 02 phần hụi khống với số tiền là 56.940.000 đồng. Sau khi vỡ hụi, bị cáo trả cho Nguyễn Văn Tr 20.000.000 đồng; Nguyễn Thị Đ 10.000.000 đồng; Phan Thanh H4 12.400.000 đồng; Nguyễn Thị Tuyết H5 10.200.000 đồng; Trần Quốc H6, Trương Thị M, mỗi người 7.000.000 đồng; Nguyễn Thị Cẩm Nh1 8.000.000 đồng; Trang Kim Y và Trần Thị Ng2, mỗi người 11.200.000 đồng.

5. Dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 13/7/2018 (ngày 01/6/2018 âm lịch) có 40 phần, mỗi tháng mở 02 kỳ và đã mở được 05 kỳ; có 12 người tham gia 19 phần, bị cáo tham gia 01 phần và lấy tên khống tham gia 20 phần. Trong dây hụi này, hụi viên hốt 02 phần và bị cáo hốt 03 phần (trong đó, bị cáo hốt 01 phần bị cáo tham gia, hốt khống 01 phần và mạo danh hụi viên Nguyễn Thị Mỹ H1 hốt 01 phần), còn lại 11 hụi viên gồm: Nguyễn Thị Mỹ H1, Võ Thị Bé Ph4, Trần Quốc H6, Phan Cẩm Gi, Võ Thị B, Nguyễn Văn Tr, Trần Thị H7, Phan Thanh H4, Nguyễn Thị Cẩm Nh1,

Nguyễn Thị Tuyết Ng1 và Nguyễn Thị H3, với 17 phần chưa hốt. H chiếm đoạt tiền của các hụi viên sau: Nguyễn Thị Mỹ H1, Nguyễn Thị Tuyết Ng1, mỗi người 12.000.000 đồng; Trần Quốc H6, Phan Cẩm Gi, Trần Thị H7, Nguyễn Thị Cẩm Nh1, mỗi người 4.000.000 đồng; Võ Thị Bé Ph4, Võ Thị B, Nguyễn Thị H3, mỗi người 3.200.000 đồng; Nguyễn Văn Tr và Phan Thanh H4, mỗi người 8.000.000 đồng. Đối với hụi viên tên L2 do không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được.

Bị cáo chiếm đoạt trong dây hụi này là 65.600.000 đồng. Sau khi vỡ hụi, bị cáo trả cho Võ Thị Bé Ph4, Võ Thị B, Nguyễn Thị H3, mỗi người 3.200.000 đồng; Trần Quốc H6, Phan Cẩm Gi và Trần Thị H7, mỗi người 4.000.000 đồng.

6. Dây hụi 30.000 đồng mở ngày 22/7/2018 (ngày 10/6/2018 âm lịch) có 50 phần, mỗi ngày mở 01 kỳ và đã mở được 50 kỳ; có 05 người tham gia 45 phần và bị cáo tham gia 05 phần. Trong dây hụi này, hụi viên hốt 35 phần và bị cáo hốt 15 phần (trong đó, bị cáo hốt 05 phần mình tham gia và mạo danh hụi viên Nguyễn Thị Mỹ H1 hốt 10 phần), còn lại 01 hụi viên Nguyễn Thị Mỹ H1 với 10 phần chưa hốt. Số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hụi này là 13.230.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKS-P1 ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Dương Mỹ H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 25/6/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Dương Mỹ H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Mỹ H 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự và trách nhiệm thi hành án dân sự, về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06/7/2020, bị cáo Dương Mỹ H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo hốt hụi khống, mạo danh hốt hụi là với mục đích lấy tiền lấp hụi do các hụi viên thiếu chứ không chiếm đoạt tài sản của hụi viên; xuất phát từ việc bị cáo không hiểu biết pháp luật nên dẫn đến phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Dương Mỹ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm về việc bị cáo Dương Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa: Bị cáo Dương Mỹ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không vì lý do bất khả kháng và không do trở ngại khách quan. Mặt khác, việc vắng mặt của bị cáo H không gây trở ngại cho việc xét xử. Hơn nữa, bị cáo H đã có Luật sư bào chữa tại phiên tòa phúc thẩm theo đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị cáo H theo quy định tại các điểm b, c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương Mỹ H:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đã phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo Dương Mỹ H đã thực hiện và phát biểu quan điểm: Cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo Dương Mỹ H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là đúng quy định pháp luật.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; mức án 08 (tám) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo H là tương xứng, đủ đảm bảo cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo Dương Mỹ H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bị cáo H, giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Mỹ H trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Dương Mỹ H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là đúng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H mức án 08 năm tù là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì nguyên nhân ban đầu là do một số hụi viên đã hốt hụi không đóng hụi chết, nên bị cáo H tìm cách lấy tiền của các hụi viên khác để lấp hụi, bị cáo không biết như vậy là phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hằng, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về tìm cách khắc phục thiệt hại cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Mỹ H nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Mỹ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, xét việc vắng mặt của bị cáo H không vì lý

do bất khả kháng và không do trở ngại khách quan và không gây trở ngại cho việc xét xử. Hơn nữa, bị cáo H đã có Luật sư bào chữa tại phiên tòa phúc thẩm theo đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị cáo H theo quy định tại các điểm b, c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Xét thấy, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Dương Mỹ H không yêu cầu Luật sư bào chữa cho bị cáo và từ chối Luật sư bào chữa cho bị cáo là tự nguyện. Tại phiên tòa sơ thẩm, sau khi được nghe Hội đồng xét xử sơ thẩm giải thích về quyền được có Luật sư theo quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng bị cáo vẫn không yêu cầu Tòa án chỉ định Luật sư bào chữa cho các bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 77 Bộ luật Tố tụng hình sự chấm dứt việc chỉ định Luật sư bào chữa cho bị cáo, là đúng quy định pháp luật.

Như vậy, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên và Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] *Về tội danh và hình phạt:*

[2.1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 27/3/2017 đến ngày 22/7/2018 (ngày 30/02/2017 đến ngày 10/6/2018 âm lịch), bị cáo Dương Mỹ H đã lập 06 dây hụi có giá trị từ 30.000 đồng đến 2.000.000 đồng và kêu gọi được nhiều người trên địa bàn thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu tham gia. Sau đó, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối bằng cách mạo danh hụi viên để hốt hụi, hốt hụi khống và bán hụi khống cho hụi viên, thông qua 06 dây hụi, cụ thể như sau: Dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 27/3/2017 (ngày 30/02/2017 âm lịch), bị cáo chiếm đoạt 104.800.000 đồng ; dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 08/7/2017 (ngày 15/6/2017 âm lịch), bị cáo chiếm đoạt 189.000.000 đồng; dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 25/10/2017 (ngày 06/9/2017 âm lịch), bị cáo chiếm đoạt 187.400.000 đồng; dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 25/02/2018 (ngày 10/01/2018 âm lịch), bị cáo chiếm đoạt 230.280.000 đồng; dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 13/7/2018 (ngày 01/6/2018 âm lịch), bị cáo chiếm đoạt 65.600.000 đồng; dây hụi 30.000 đồng mở ngày 22/7/2018 (ngày 10/6/2018 âm lịch), bị cáo chiếm đoạt 13.230.000 đồng. Qua 06 dây hụi nêu trên bị cáo đã chiếm đoạt tổng số tiền 790.310.000 đồng của 24 hụi viên.

Với hành vi như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Dương Mỹ H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hại rất lớn cho xã hội, không những xâm hại đến tài sản của các bị hại, mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong xã hội, làm mất niềm tin trong các giao dịch dân sự, ảnh hưởng đến an ninh trị an ở địa phương, dư luận bất bình và lên án. Trong vụ án này, bị cáo đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại đều trên mức xử lý hình sự nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Qua đó xét thấy, khi quyết định về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo H 08 (tám) năm tù là mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, là đã có sự khoan hồng, chiếu cố đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.3] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt; sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục một phần thiệt hại; có bị hại xin giảm án cho bị cáo và hiện bị cáo đang bị bệnh đái tháo đường, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo Dương Mỹ H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp kháng cáo của bị cáo H, giữ nguyên quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[4] Những ý kiến, quan điểm của các Luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Mỹ H tại phiên tòa phúc thẩm do không phù hợp với phân tích và nhận định

nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[5] *Về án phí hình sự phúc thẩm:* Bị cáo Dương Mỹ H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Mỹ H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu:

Tuyên bố bị cáo Dương Mỹ H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Mỹ H 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2- Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Dương Mỹ H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 18 tháng 11 năm 2020./.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDTC;
- Viện Trưởng VKSNDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Công an tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo tại ngoại;
- Các đương sự;
- Lưu (35b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đình Thanh